TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNGNGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HS-ST
Ngày: 03-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quang Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Vạn Huynh

2. Bà Lê Thị Hồng Trinh

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Lưu Quốc Trạng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2023, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 185/2022/TLST-HS ngày 17/11/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 639/2022/QĐXXST-HS ngày 30/12/2022 và Thông báo chuyển ngày xét xử số 05/TB-TA ngày 09/01/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Võ Tấn L1**, sinh ngày: 07/02/1992 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Th và bà Nguyễn Thị C; vợ con: chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 03/6/2022 đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Phan Đình L2**, sinh ngày: 08/8/1993 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đình N và bà Lê Thị Th; vợ con: chưa có.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 29/12/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 04 năm tù giam về tội "Cướp giật tài sản",

chấp hành án tại Trại giam Kim Sơn. Ngày 03/10/2018 chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa nộp xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Nhân thân: Ngày 09/11/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 09 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành án tại Trại giam Xuân Phước. Ngày 23/01/2013 chấp hành xong hình phạt tù, đã được xóa án tích.

Ngày 15/8/2022 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi khởi tố bị can về hành vi "Cướp giật tài sản" quy định tại khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự trong một vụ án khác.

Bị bắt tạm giam từ ngày 01/8/2022 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại*: Chị Đỗ Thị Thanh T, sinh năm 1995, cư trú tại: Số 193/3 đường V, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Hồ Minh D, sinh năm 1991; cư trú tại: Thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Có đơn xin vắng mặt.

2. Anh Huỳnh Tấn T, sinh năm 1993; cư trú tại: Thôn A, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 25/5/2022, Võ Tấn L1 đang ở nhà tại thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi thì Phan Đình L2 nhắn tin cho L1 và rủ L1 đi dạo. Sau đó, L2 điều khiển xe mô tô, hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát 76D1-241.48 đến ngã ba gần nhà L1 để gặp L1. Tại đây, L1 rủ L2 đi xuống thành phố Quảng Ngãi dạo và tìm tài sản để cướp giật kiếm tiền tiêu xài thì L2 đồng ý. L2 điều khiển xe chở L1 đến đường Hoàng Hoa Thám, đi thẳng theo đường Nguyễn Trãi, đến đường Lê Lợi. Tiếp đó, L2 chở L1 đi trên nhiều tuyến đường khác nhau trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi. Sau đó, L2 chở L1 quay lại đường Lê Lợi, đến vòng xoay giao nhau giữa đường Nguyễn Công Phương – Chu Văn An – Nguyễn Trãi – Lê Lợi (Ngã năm mới) rẽ phải đi theo đường Nguyễn Công Phương, tiếp tục rẽ trái đi theo đường Trần Quang Diệu. Đến khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, khi đi ngang qua số nhà 33 Trần Quang Diệu theo hướng Đông sang Tây, L2 phát hiện chị Đỗ Thị Thanh T đang ngồi trên xe máy và cầm điện thoại di động hiệu Iphone 13, màu hồng trên tay thì L2 nói với L1 "*Có con kia đang cầm điện thoại kìa*", L1 hỏi "*Đâu, đâu*?". L2 quay xe lại đi chậm ngang qua vị trí chị T và nói "*đó*". Khi đi ngang qua vị trí chị T khoảng 10m, L2 dừng xe lại để L1 xuống xe, đi bộ qua đường, từ phía sau và đến gần chị T, L1 lợi dụng chị T không để ý quan sát, nhanh chóng giật lấy điện thoại di động hiệu Iphone 13 của chị T rồi chạy nhanh đến vị trí của L2 đang ngồi trên xe Sirius, L2 điều khiển xe chở L1 tẩu thoát theo đường Trần Quang Diệu, rẽ phải đi theo đường Nguyễn

Công Phương đến Ngã năm mới đi vào đường Nguyễn Trãi. Khi đến đường sắt dành cho tàu hỏa, cả hai rẽ trái đi theo đường nhỏ kề đường sắt rồi đến Bệnh viện lao và bệnh phổi tỉnh Quảng Ngãi, rẽ phải theo đường Hoàng Văn Thụ đến ngã tư Nguyễn Trãi - Hoàng Văn Thụ, tiếp tục rẽ trái theo đường Hoàng Hoa Thám về xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi. Trên đường tẩu thoát, L2 điện thoại cho anh Hồ Minh D là chủ tiệm điện thoại "*Đỏ Store*" trên đường Nguyễn Công Phương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Phan Văn L2 nói với anh D là có điện thoại cần bán, anh D nói L2 mang lên nhà của D ở thôn A, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi để xem. Khi đến cách nhà của anh D khoảng 20m đến 30m, L2 dừng lại và để L1 đứng đợi tại đây. L2 điều khiển xe đi một mình vào nhà của anh D và đưa điện thoại vừa giật được cho anh D xem. Sau khi xem điện thoại, anh D đưa điện thoại lại cho L2 và nói với L2 "*tí nữa gọi lại*". L2 quay ra chở L1 về lại ngã ba gần nhà của L1. Sau đó, anh D điện thoại cho L2 đến sân bay thuộc phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi để xem điện thoại. L2 điều khiển xe đi một mình đến sân bay thuộc phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi và bán điện thoại Iphone 13 vừa giật được cho anh D với giá 5.000.000 (Năm triệu) đồng, anh D đưa trước cho L2 3.000.000 (Ba triệu) đồng. Sau đó, L2 quay lại ngã ba gần nhà của L1 và chở L1 đến Bệnh viện lao và bệnh phổi tỉnh Quảng Ngãi để mua ma túy. Tại đây, L2 đưa cho L1 số tiền 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng, L2 giữ lại 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) đồng. Sau khi mua ma túy, L2 và L1 đến bãi cát tại đầu sân bay thuộc phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi để sử dụng ma túy và chơi game. Sau đó, L2 và L1 đến nhà nghỉ Bi Bi tại đường Hoàng Hoa Thám, thuộc phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi để ngủ. Sáng ngày 26/5/2022 L2 chở L1 về nhà, sau đó L2 điện thoại cho anh D hỏi "*điện thoại hồi tối được bao nhiêu hết anh*", anh D nói L2 xuống tiệm điện thoại của anh D và anh D đưa thêm cho L2 2.000.000 (Hai triệu) đồng, số tiền này L2 giữ và sử dụng tiêu xài cá nhân.

Tại Kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐGTS ngày 22/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Quảng Ngãi kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13, màu hồng, dung lượng 128GB, số Imeil: 356858908583454, số seri: VT4PDWHWVL, tại thời điểm ngày 25/5/2022 trị giá: 19.000.000 (Mười chín triệu) đồng.

Cáo trạng số 147/CT-VKS ngày 15/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Võ Tấn L1 về tội: *"Cướp giật tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, truy tố bị cáo Phan Đình L2 về tội: *"Cướp giật tài sản"* theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Võ Tấn L1 từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

- Áp dụng: Điểm i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt: Bị cáo Phan Đình L2 từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Đối với 01 (một) áo khoác tay dài, màu đen, trên ngực trái có dòng chữ SHAN YES, trên hai cánh tay áo khoác có ghi dòng chữ BICH (đã qua sử dụng); 01 (một) quần dài màu đen, hai bên ống quần có 03 (ba) sọc kẻ màu trắng (đã qua sử dụng): Đây là tài sản cá nhân của bị cáo Võ Tấn L1, tuy nhiên bị cáo L1 không yêu cầu nhận lại vì những tài sản này không còn giá trị sử dụng, do đó đề nghị tuyên tịch thu và tiêu hủy.

- Trả lại 01 (một) đôi dép màu đen (đã qua sử dụng) cho bị cáo Võ Tấn L1, đây là tài sản cá nhân của bị cáo L1.

Về phần dân sự: Các bị cáo Võ Tấn L1, Phan Đình L2 phải chịu trách nhiệm bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho anh Hồ Minh D.

Ý kiến tranh luận của bị cáo: Các bị cáo thống nhất, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo:

- Bị cáo Võ Tấn L1: Bị cáo rất ân hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo Phan Đình L2: Bị cáo rất ân hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Đỗ Thị Thanh T, anh Hồ Minh D, anh Huỳnh Tấn T: Các bị cáo và Kiểm sát

viên tham gia phiên tòa đều đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử, không đề nghị hoãn phiên tòa. Xét bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra đã có lời khai, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tiếp tục xét xử.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Tấn L1, bị cáo Phan Đình L2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của bị cáo L1 và bị cáo L2 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, nên có cơ sở xác định:

Để có tiền tiêu xài nên tối ngày 25/5/2022 bị cáo Võ Tấn L1 và bị cáo Phan Đình L2 đã điều khiển xe môtô biển kiểm soát 76D1-241.48 dạo quanh các tuyến đường tại thành phố Quảng Ngãi để cướp giật tài sản. Khi phát hiện chị Đỗ Thị Thanh T đang ngồi trên xe máy và cầm điện thoại di động hiệu Iphone 13 màu hồng thì bị cáo L2 dừng xe lại để bị cáo L1 xuống xe, đi bộ qua đường, đi vòng từ phía sau tiến đến gần chị T, lợi dụng chị T không để ý quan sát, bị cáo L1 nhanh chóng giật lấy điện thoại di động hiệu Iphone 13 của chị T rồi chạy nhanh đến vị trí của bị cáo L2, rồi cùng bị cáo L2 điều khiển xe môtô nhanh chóng tẩu thoát. Giá trị tài sản bị cáo L1 và bị cáo L2 chiếm đoạt là 19.000.000 (Mười chín triệu) đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Võ Tấn L1 và bị cáo Phan Đình L2 đủ yếu tố cấu thành tội "*Cướp giật tài sản*", bị cáo L2 thực hiện hành vi phạm tội khi đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố bị cáo Võ Tấn L1 phạm tội "*Cướp giật tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, truy tố bị cáo Phan Đình L2 phạm tội "*Cướp giật tài sản*" quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét vai trò, tính chất, mức độ phạm tội của từng bị cáo:

Các bị cáo Võ Tấn L1, Phan Đình L2 phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, các bị cáo giữ vai trò người thực hành, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo Võ Tấn L1 và bị cáo Phan Đình L2 đều là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; do lười lao động lại muốn có tiền để tiêu xài thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên các bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi của các bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo

gây ra và cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và phòng ngừa chung tội phạm.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần phải đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tiền án, tiền sự, nhân thân của bị cáo.

[5.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Võ Tấn L1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Phan Đình L2 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bà nội Lê Thị The được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng, nên được áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Đỗ Thị Thanh T đã nhận lại điện thoại, không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Anh Hồ Minh D yêu cầu bị cáo L1 phải bồi thường 1.200.000 đồng, bị cáo L2 bồi thường 3.800.000 đồng. Xét yêu cầu của anh D là có căn cứ, nên buộc bị cáo L1 phải bồi thường số tiền 1.200.000 đồng cho anh D, buộc bị cáo L2 phải bồi thường số tiền 3.800.000 đồng cho anh D.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13, màu hồng, dung lượng 128 Gb, số imei 356858908583454, số seri VT4PDWHWVL: Cơ quan CSĐT Công an TP Quảng Ngãi đã trả lại điện thoại cho bị hại chị Đỗ Thị Thanh T là phù hợp.

- Trả lại 01 (một) đôi dép màu đen (đã qua sử dụng) cho bị cáo Võ Tấn L1.

- 01 (một) áo khoác tay dài, màu đen, trên ngực trái có dòng chữ SHAN YES, trên hai cánh tay áo khoác có ghi dòng chữ BICH (đã qua sử dụng); 01 (một) quần dài màu đen, hai bên ống quần có 03 (ba) sọc kẻ màu trắng (đã qua sử dụng) của bị cáo Võ Tấn L1: Không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

- 01 (một) đĩa CD chứa đoạn video ghi lại diễn biến bị cáo L2 và bị cáo L1 thực hiện hành vi giật điện thoại của chị T vào đêm ngày 25/5/2022, kèm theo hồ sơ vụ án.

- Đối với xe mô tô hiệu Sirius, biển số 76D1-241.48: Bị cáo L2 khai đã bán xe cho một cửa hàng xe máy cũ không biết tên và địa chỉ trong TP Hồ Chí Minh nên Cơ quan điều tra không thu giữ được, nên không có cơ sở xem xét.

[8] Về vấn đề khác:

Đối với Hồ Minh D là chủ của hàng điện thoại thoại di dộng "*Đỏ Store*" là người đã mua lại điện thoại di động Iphone 13 màu hồng do bị cáo L1 và bị cáo L2 cướp giật của chị Đỗ Thị Thanh T: Khi bán điện thoại cho anh D, bị cáo L2 chỉ nói với anh D có điện thoại cần bán, không nói điện thoại ở đâu mà có, anh D không biết điện thoại do các bị cáo cướp giật nên cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý đối với Hồ Minh D về hành vi "*Tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có*" là có căn cứ.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Các bị cáo Võ Tấn L1, Phan Đình L2 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Võ Tấn L1.

Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phan Đình L2.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Võ Tấn L1, Phan Đình L2 phạm tội:*"Cướp giật tài sản"*.

Xử phạt: Bị cáo Võ Tấn L1 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/6/2022.

Xử phạt: Bị cáo Phan Đình L2 05 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/8/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Bị cáo Võ Tấn L1 phải bồi thường cho anh Hồ Minh D 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng.

- Bị cáo Phan Đình L2 phải bồi thường cho anh Hồ Minh D 3.800.000 (ba triệu tám trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Trả lại 01 (một) đôi dép màu đen (đã qua sử dụng) cho bị cáo Võ Tấn L1.

- Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) áo khoác tay dài, màu đen, trên ngực trái có dòng chữ SHAN YES, trên hai cánh tay áo khoác có ghi dòng chữ BICH (đã qua sử dụng); 01 (một) quần dài màu đen, hai bên ống quần có 03 (ba) sọc kẻ màu trắng (đã qua sử dụng).

(*Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/01/2023 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi*).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Võ Tấn L1 phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo Phan Đình L2 phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thành phố Quảng Ngãi;
- CQ cảnh sát điều tra Công an Tp.Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Quang Hải